

Bản án số: 124/2017/KDTM-ST  
Ngày 21-11-2017  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán:* Ông Tô Văn Mạnh.

*Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Minh Thanh.

Bà Lê Thị Thanh Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Đình Tiến - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Hải Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2017/TLST-KDTM ngày 02/6/2017 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2242/2017/QĐXXST-KDTM ngày 29/9/2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Cty TD, địa chỉ: Đường C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Thị Huyền T, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ký ngày 01/4/2017), (Có mặt)

*Bị đơn:* Cty TM, địa chỉ: Đường N, phường MB, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2017, nguyên đơn Cty TD và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Đặng Thị Huyền T trình bày:

Cty TD (sau đây gọi tắt là Công ty T) và Cty TM (sau đây gọi tắt là Công ty TM) cùng ký kết Hợp đồng kinh tế số 64/HĐMP/TD-TM về việc cung cấp thiết bị chữa cháy, số tiền theo hợp đồng là 278.482.600 đồng. Theo như thỏa thuận điều khoản và nghĩa vụ của hai bên, Công ty T đã thực hiện đúng trách nhiệm của mình theo Điều 6.1 của hợp đồng. Công ty T có xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0008567 ngày 10/11/2015 theo số lượng thực tế cho Công ty TM số

tiền là 293.881.500 ( Hai trăm chín mươi ba triệu, tám trăm tám mươi một ngàn, năm trăm) đồng. Công ty TM đã thanh toán được 04 đợt tổng cộng là 250.00.000 đồng. Căn cứ hóa đơn 0008567 ngày 10/11/2015, hợp đồng và phí xuất kho Công ty TM còn nợ Công ty T là 43.881.500 đồng.

Ngoài ra Công ty TM còn mua hàng phòng cháy chữa cháy của Công ty T với tổng số tiền chưa thanh toán là 45.310.000 đồng. Công ty TM nhận hàng trước xuất hóa đơn sau, nhưng đến hạn thanh toán là 30 ngày kể từ ngày nhận hàng Công ty TM không thanh toán.

Ngày 25/11/2016, Công ty TM có ký giấy xác nhận nợ tại thời điểm ngày 25/11/2016 số tiền là 119.191.500 đồng và cam kết sẽ thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán, lãi xuất sẽ thương lượng sau. Đồng thời cam kết sẽ thanh toán hết tiền nợ chậm nhất là ngày 10/12/2016. Tuy nhiên, Công ty TM chỉ trả thêm được 01 lần vào ngày 23/12/2016 số tiền là 30.000.000 đồng.

Như vậy tính đến nay Công ty TM còn nợ lại Công ty T số tiền gốc là 89.191.500 đồng. Nay Công ty T yêu cầu Tòa án buộc Công ty TM phải thanh toán số tiền nợ gốc là: 89.191.500 đồng và khoản tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố, tính từ ngày 24/12/2016.

Bị đơn Công ty TM đã được triệu tập hợp lệ vẫn không đến Tòa án để làm việc.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:*

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về tố tụng:*

*Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Đây là vụ kiện tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa. Hợp đồng ký kết nhằm mục đích lợi nhuận, các bên đều có đăng ký kinh doanh, thuộc về tranh

chấp về kinh doanh thương mại, được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo hợp đồng, các bên thỏa thuận nếu có tranh chấp sẽ đưa ra Tòa kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết. Tuy nhiên, thỏa thuận này là không phù hợp với quy định điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét, bị đơn có trụ sở tại quận Gò Vấp, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Về người tham gia tố tụng:*

Bị đơn Công ty TM đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2]. Xét yêu cầu của đương sự:*

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 64/HĐMP/TD-TM ngày 25/9/2015, giấy cam kết thanh toán lập ngày 25/11/2016 của Công ty TM, biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, lời khai của đại diện nguyên đơn, đã thể hiện bị đơn Công ty TM còn nợ nguyên đơn Công ty T số tiền là 119.191.500 đồng. Theo biên bản đối chiếu công nợ, Công ty TM cam kết sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T số tiền còn thiếu chậm nhất là ngày 10/12/2016.

Tuy nhiên, đến ngày 23/12/2016, Công ty TM chỉ trả được 30.000.000 đồng rồi ngưng trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã cam kết. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn thiếu 89.191.500 đồng là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại Điều 50 của Luật thương mại về nghĩa vụ thanh toán.

Đối với yêu cầu tính lãi của đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo điều 306 Luật thương mại quy định: Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác, thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó. Lãi suất được tính trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố. Hội đồng xét xử xét thấy việc này có lợi cho bị đơn vì lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố thấp hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Số tiền lãi được tính cụ thể như sau: Số tiền Công ty TM còn thiếu Công ty T là 89.191.500 đồng. Thời gian bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán là từ ngày 24/12/2016 đến ngày xét xử 21/11/2017 là 10 tháng 27 ngày. Số tiền lãi bị đơn phải trả là: 89.191.500 đồng x 0,75%/tháng (9%/năm theo Quyết định số

2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước) x 10 tháng 27 ngày = 7.291.406 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đại diện nguyên đơn, buộc Công ty TM phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T số tiền là 96.482.906 đồng (Bao gồm 89.191.500 đồng tiền gốc và 7.291.406 đồng tiền lãi) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Công ty TM phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn lại tiền tạm nộp án phí cho Công ty T.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 50, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cty TD.

Buộc Cty TM có trách nhiệm thanh toán cho Cty TD số tiền 96.482.906 đồng (Bao gồm 89.191.500 đồng tiền gốc và 7.291.406 đồng tiền lãi) sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi Cty TD có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Cty TM chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi, theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Cty TM phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.824.145 (Bốn triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn một trăm bốn lăm) đồng.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí là 3.054.809 đồng cho Cty TD theo biên lai số 0018665, ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### 3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Văn Mạnh**